

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 07/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Đỗ Đức Nhân

+ Ông Đào Duy Thiều

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phạm Văn G**, sinh ngày 20/5/1990 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Công A, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1967; vợ: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1990; có 02 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Bản án số 57/HSST/2013 ngày 14/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt Phạm Văn G 07 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2018; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 24/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ.

*(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).*

**- Người chứng kiến:**

+ Ông Phạm Đức Kh, sinh năm 1953 và ông Mai Xuân Đ, sinh năm 1964

Cùng trú tại: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

**- Người làm chứng:**

+ Anh Hòa Quang H, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Ông Kh, ông D, anh H vắng mặt tại phiên toà).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 21/12/2020, tại chỗ ở của Hòa Quang H, ở Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ cùng Công an xã A phát hiện Phạm Văn G đang đứng một mình trong sân nhà H, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. G đã tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 02 gói giấy trắng có dòng kẻ và 01 gói giấy trắng có dòng kẻ có chữ số màu đen. Tại đây, Tổ công tác tiến hành kiểm tra thấy cả 03 gói nêu trên đều chứa chất bột màu trắng, dạng cục. G khai nhận đó là 03 gói Hêrôin G mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn G ở Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố bị can Phạm Văn G khai nhận như sau: Bản thân G nghiện chất ma túy, thường mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2020, G đi xe khách từ Thái Bình đến bến xe khách Niệm Nghĩa, thành phố H Phòng rồi xuống xe đi bộ đến khu vực đường tàu thuộc đường Tr, quận L, thành phố H Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 04 gói Hêrôin với giá 400.000 đồng rồi giấu vào túi áo khoác bên pH, phía trước đang mặc và đi xe khách về Thái Bình. Khi đi đến ngã tư V, xã A, huyện Q G xuống xe và đi bộ về nhà Hòa Quang H (là bạn của G) để ngủ nhờ. Đến khoảng 08 giờ ngày 21/12/2020, thấy nhà H vắng người, G đã lấy ra 01 gói Hêrôin để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi G đang đứng ở sân nhà H thì bị cơ quan Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 460/KLGD - PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3571 gam (không phải ba nghìn năm trăm bảy mươi mốt gam).*”

*Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*”

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn G không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 29/CT-VKSQP ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Văn G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn G và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo Phạm Văn G không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 77-89); phù hợp với bản tường trình và biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Phạm Đức Kh và ông Mai Xuân Đ (bút lục số: 63-72); biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Hòa Quang H (bút lục số: 73-76). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 21/12/2020 tại chỗ ở của Hòa Quang H (bút lục số: 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (bút lục số: 04); bản kết luận giám định số 460/KLGĐ - PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 8), cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 21/12/2020, tại chỗ ở của Hòa Quang H, sinh năm 1993, tại Thôn B, xã A,

huyện Q, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn G đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,3571gam Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Văn G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

***Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:***

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

***c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;***

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Tệ nạn ma túy hiện nay đang là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

*Về tình tiết tăng nặng:* Năm 2013 bị cáo bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành

khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Văn G hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc Hêrôin, theo bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết, tại khu vực đường tàu Tr, quận L, thành phố H Phòng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 02(hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0, 2282 gam(*không phải hai nghìn hai trăm tám mươi hai gam*) Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 460/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

*(Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 45 ngày 17/3/2021 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn G phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/4/2020)./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã A, h. Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Phụng**